| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 78/2026/DS-ST
Ngày: 05 - 8 - 2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trà Thị Lý; Bà Phan Thị Sâm

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Ngô Bá Diệu Linh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Tri.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Quý Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân dân Khu vực 1 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 176/2026/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2026/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 7 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 193a/2026/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

*- Đồng nguyên đơn:*

+ Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: Số 89 L, phường L, Đ, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G - Trưởng Phòng xử lý nợ Pháp lý tích hợp 2. Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hoàng Vũ L - Chuyên viên xử lý nợ. Đại chỉ: Tầng 4 V số 108 T, phường Đồng H, Quảng Trị. Có mặt

+ Công ty Cổ phần J (trước đây là Công ty Cổ Phần M); Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà C, số 219 phố T, phường Y, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M - Giám đốc Trung tâm xử lý nợ. Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị H - Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng 4 V số 108 T, phường Đồng H, Quảng Trị. Có mặt

*Bị đơn*: Ông Trần Hùng C, sinh năm 1985 và bà Đào Thị Th, sinh năm 1988; Đều trú tại: Tổ dân phố 8 N, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ nơi làm việc: Xưởng Cơ khí H; Địa chỉ: đường T, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị.

Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***** *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tòa án giải quyết vụ án đồng nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần J thống nhất trình bày:*

Quá trình xác lập quan hệ tín dụng, ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th đã ký với Ngân hàng TMCP V các hợp đồng cụ thể gồm:

- Hợp đồng cho vay số LN2111294794645 ký ngày 09/12/2021; Số tiền cho vay: 950.000.000đ (Bằng chữ: Chín trăm năm mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 96 tháng. Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua chiếc ô tô hiệu FORD RANGER RAPTOR 4X4, mới 100%.; Thời hạn cho vay tối đa của các khoản vay từng lần thuộc hạn mức: Thời hạn cho vay của các khoản vay từng lần thuộc hạn mức không được vượt quá 12 tháng, thời hạn cụ thể sẽ được quy định trong khế ước nhận nợ và/ hoặc các văn bản liên quan tại mỗi lần bên vay nhận nợ vốn vay; Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Cơ chế điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 3 tháng kể từ ngày giải ngân ("Thời gian cố định"). Hết Thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau Thời gian cố định, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên. Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của V thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng được Bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.7%/năm; Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Hợp đồng tín dụng số LN2204125549324 (LD2210401668) ngày 28/03/2022; Số tiền vay gốc ban đầu: 157,500,000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng); Thời hạn vay: 48 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống; Các kỳ trả nợ, lãi suất cho vay được quy định cụ thể trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/11/2017, cấp thẻ ngày 20/11/2017: Hạn mức

được cấp: 97,200,000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng); Mục đích MCP Việt Nam Thịnh Vượng từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th toàn bộ số tiền vay theo thỏa thuận.

Bảo đảm cho các khoản vay trên giữa Ngân hàng TMCP V với ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th đã ký Hợp đồng thế chấp số LN2111294794645 ngày 09/12/2021 tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER RAPTOR, Biển số đăng ký: 73A-229.87, có số khung: MPBUMFE60NX368571, số máy: YN2QXM368571, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng CSGT - Công An tỉnh Quảng Bình cấp ngày 08/12/2021, đứng tên Ông Trần Hùng C. Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết bằng văn bản, công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/04/2025 Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần M ( nay là Công ty cổ phần J) đã ký kết Hợp đồng mua bán nợ Số 19/HĐMBN/VPBANK-JUPITER ngày 29/04/2025 và Hợp đồng chuyển nhượng Số 20/HĐMBN/VPBANK-JUPITER ngày 29/04/2025 Phụ lục đính kèm. Trong đó Hợp đồng mua bán nợ Số 19/HĐMBN/VPBANK-JUPITER mua một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2111294794645 ngày 09/12/2021, hợp đồng cho vay số LD2210401668 ngày 28/03/2022; Theo Hợp đồng chuyển nhượng số 20/HĐMBN/VPBANK-JUPITER ngày 29/04/2025 mua toàn bộ (100%) Khoản vay theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/11/2017, cấp thẻ ngày 20/11/2017.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th mới thanh toán được cho Ngân hàng TMCP V theo thỏa thuận tại 03 Hợp đồng tín dụng đã ký kết với số tiền nợ gốc 417.728.057, nợ lãi; 418.099.555 đồng. Hiện nay các khoản vay trên đã chuyển quá hạn từ ngày 05/12/2024. Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần J đã nhiều lần gọi điện, gửi thông báo đôn đốc nhưng ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần J đồng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th trả toàn bộ số nợ gốc, lãi đối với các hợp đồng tính dụng nêu trên tạm tính đến ngày 05/8/2026 tổng số tiền: 1.162.803.309, trong đó nợ gốc: 768.168.384 đồng, nợ lãi trong hạn: 19.623.341 đồng, nợ lãi quá hạn: 375.011.583 đồng tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên tại các Hợp đồng mua bán nợ đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần J.

Buộc ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th phải tiếp tục chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ

cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần J tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V và/hoặc Công ty cổ phần J có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần J. Tài sản bảo đảm cụ thể như sau: 01 Xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER RAPTOR, Biển số đăng ký: 73A-229.87, có số khung: MPBUMFE60NX368571, số máy: YN2QXM368571, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng CSGT - Công An tỉnh Quảng Bình cấp ngày 08/12/2021, đứng tên Ông Trần Hùng C.

Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần J theo đúng tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần J cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

** Về phía bị đơn ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th :*

Quá trình giải quyết vụ án vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi và tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án để ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (ông Trần Hùng C đã ký nhận) nhưng đều không có mặt, không có ý kiến gửi cho Tòa án. Tại biên bản xác minh ngày 19/6/2026 ông Nguyễn Xuân Nh - Tổ trưởng tổ dân phố 8 Nam Lý xác nhận ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th có hộ khẩu đăng ký tại đường M, TDP 8 N, phường Đồng H, Quảng Trị sống cùng hộ với ông Trần Xuân L và bà Nguyễn Thị Thủy L do ông L làm chủ hộ. Xác minh tại ông Ngô Long D - Tổ trưởng TDP 11 N, phường Đồng H, Quảng Trị và ông Trương Quang Đ - Tổ trưởng tổ an ninh TDP 11 N, phường Đồng H, Quảng Trị xác nhận ông Trần Hùng C hiện nay có làm việc tại Xưởng Cơ Khí H đóng trên địa bàn đường Tây S, TDP 11, phường Đồng H, Quảng Trị, bà Đào Thị Th vẫn có đến xưởng. Do đó, Tòa án đã tiến hành niên yết các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

***Tại phiên tòa:***

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần J vẫn giữ nguyên cầu khởi kiện .

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Trị:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật người tiến hành tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt, tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

- Về nội dung của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 116, 117, 119, 280, 292, 317, 318, 323, 388, 398, 401,466, 468 Bộ luật dân sự năm; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần J:

Buộc bị đơn ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần J theo Hợp đồng tín dụng số LN2111294794645 (LD2134300419 ) ngày 09/12/2021 tương ứng với tỷ phần tại Hợp đồng mua bán nợ đã ký kết.

Buộc ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th phải thanh toán cho Công ty cổ phần J khoản vay theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/11/2017, cấp thẻ ngày 20/11/2017.

Buộc ông Trần Hùng C phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần J theo Hợp đồng tín dụng số LN2204125549324 (LD2210401668) ngày 28/03/2022 tương ứng với tỷ phần tại Hợp đồng mua bán nợ đã ký kết.

Ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th phải tiếp tục trả tiền lãi theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng số LN2111294794645 (LD2134300419 ) ngày 09/12/2021 và khoản vay theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/11/2017, cấp thẻ ngày 20/11/2017 thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là 01 Xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER RAPTOR, Biển số đăng ký: 73A-229.87, có số khung: MPBUMFE60NX368571, số máy: YN2QXM368571, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng CSGT - Công An tỉnh Quảng Bình cấp ngày 08/12/2021, đứng tên Ông Trần Hùng C.

Về án phí buộc Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th thể hiện, mục đích của hợp đồng là nhằm thanh toán tiền mua xe ô tô, phục vụ nhu cầu đời sống và vay tiêu dùng; Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Trị.

- Về việc xét xử sự vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho bị đơn. Vụ án đã hoãn 1 lần ngày 20/7/2026. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về thay đổi tên từ Công ty Cổ phần M sang Công ty Cổ phần J: Ngày 08/4/2026 Công ty Cổ phần M nộp đơn khởi kiện; ngày 15/4/2026 Tòa án có Thông báo sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện; ngày 14/5/2026 Tòa án thụ lý vụ án. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án các tài liệu chứng cứ đều là tên Công ty Cổ phần M. Đến ngày 26/6/2026, thì Công ty Cổ phần M cung cấp cho Tòa án Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần J và Thông báo về việc thay đổi tên Công ty từ ngày 05/5/2026. Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày việc cung cấp tài liệu chậm do chưa kịp thời nhận được văn bản từ Trụ sở chính. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thay đổi tên doanh nghiệp không làm thay đổi tư cách pháp nhân của doanh nghiệp, không làm phát sinh chủ thể pháp lý mới và cũng không làm chấm dứt các quyền nghĩa vụ đã phát sinh trước đó. Việc nguyên đơn chưa kịp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án chỉ là việc bổ sung tài liệu, chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án, không làm thay đổi chủ thể khởi kiện và không ảnh hưởng đến tính hợp pháp của việc thụ lý vụ án. Do đó, có căn cứ xác định Công ty Cổ phần M (tên cũ) hiện nay có tên là Công ty Cổ phần J là cùng một pháp nhân và là nguyên đơn trong vụ án này.

[3] Về nội dung:

- Xét các Hợp đồng cho vay số LN2111294794645 ký ngày 09/12/2021; Hợp đồng tín dụng số LN2204125549324 (LD2210401668) ngày 28/03/2022; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/11/2017, cấp thẻ ngày 20/11/2017, thấy rằng: Việc

ký kết các hợp đồng giữa các bên thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định cụ thể về điều kiện cho vay; các bên tham gia ký kết đều có đủ năng lực và thẩm quyền để giao dịch dân sự và hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không trái luật phù hợp các Điều 117, Điều 118, Điều 119 Bộ luật dân sự làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia ký kết hợp đồng.

- Xét việc thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng thấy rằng: Quá trình thực hiện, ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên số nợ trên các Hợp đồng đã chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 05/12/2024. Do đó, việc Bên cho vay khởi kiện và yêu cầu bên vay vốn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (05/8/2026) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2029/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên có căn cứ để được chấp nhận. Tuy nhiên, đối với Hợp đồng cho vay số LN2111294794645 ký ngày 09/12/2021 việc giải ngân vốn vay theo Hợp đồng cho vay thực tế đã được thực hiện thông qua tài khoản của Công ty Cổ phần DANA với số tiền gốc là 950.000.000 đồng; Khoản vay theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/11/2017, cấp thẻ ngày 20/11/2017, việc sử dụng vốn vay theo bảng sao kê từ ngày 20/11/2017 đến ngày 30/7/2026. Quá trình thực hiện hợp đồng bên vay vốn là ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th đã sử dụng đúng mục đích đối với vốn vay. Do đó, ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th có trách nhiệm phải trả số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần J đối với Hợp đồng cho vay số LN2111294794645 ký ngày 09/12/2021 tương ứng với tỷ phần tại Hợp đồng mua bán nợ đã ký kết. Ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th có trách nhiệm phải trả số nợ gốc và lãi cho Công ty cổ phần J đối với khoản vay theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/11/2017, cấp thẻ ngày 20/11/2017 theo hợp đồng mua bán.

Đối với Hợp đồng tín dụng số LN2204125549324 (LD2210401668) ngày 28/03/2022 mặc dù nội dung hợp đồng đều thể hiện mục đích vay vốn là nhằm phục vụ nhu cầu đời sống người vay tín dụng. Tuy nhiên, người trực tiếp ký kết hợp đồng là ông Trần Hùng C. Quá trình giải quyết vụ án, không thu thập được quan điểm của vợ chồng ông C, bà Th về việc sử dụng vốn vay. Do đó, không đủ cơ sở để xác định khoản vay này là nhằm phục vụ nhu cầu đời sống chung của gia đình ông C, bà Th mà cần xác định nghĩa vụ của bên vay vốn đối với một mình ông Trần Hùng C, buộc ông Trần Hùng C có trách nhiệm phải trả số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần J tương ứng với

tỷ phần tại Hợp đồng mua bán nợ đã ký kết.

- Xét Hợp đồng mua bán nợ thấy rằng, ngày 29/04/2025 Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần M ( nay là Công ty cổ phần J) đã ký kết Hợp đồng mua bán nợ Số 19/HĐMBN/VPBANK-JUPITER ngày 29/04/2025 và Hợp đồng chuyển nhượng Số 20/HĐMBN/VPBANK-JUPITER ngày 29/04/2025 Phụ lục đính kèm. Trong đó Hợp đồng mua bán nợ Số 19/HĐMBN/VPBANK-JUPITER mua một phần ( 95% ) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2111294794645 ký ngày 09/12/2021, hợp đồng cho vay số LD2210401668 ký ngày 28/03/2022; Theo Hợp đồng chuyển nhượng số 20/HĐMBN/VPBANK-JUPITER ngày 29/04/2025 mua toàn bộ (100%) Khoản vay theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/11/2017, cấp thẻ ngày 20/11/2017. Việc mua bán nợ theo hợp đồng đã ký kết là phù hợp với quy định tại Thông tư 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 và Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội. Mặt khác, theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số: 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 quy định: *"1. Bên mua nợ trở thành người thế quyền, nghĩa vụ liên quan đến khoản nợ được mua, bán của bên bán nợ kể từ thời điểm bên mua nợ nhận chuyển giao quyền sở hữu khoản nợ từ bên bán nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng mua, bán nợ".* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có ý kiến tranh chấp về các điều khoản của hợp đồng mua bán nợ, hơn nữa việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết của bị đơn là không thay đổi. Vì vậy, cần buộc bên vay phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số nợ theo các Hợp đồng cho vay đã ký kết theo tỷ phần của hợp đồng mua bán nợ cho bên thế quyền là Công ty Cổ phần J với tổng số tiền theo tỷ lệ tương ứng tại các hợp đồng. Phần nợ còn lại buộc phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V bên cho vay - bên bán nợ là phù hợp.

- Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Nguyên đơn thấy rằng, ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th đã ký với Ngân hàng TMCP V hợp đồng thế chấp số LN2111294794645 ký ngày 09/12/2021 cam kết dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình là 01 Xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER RAPTOR, Biển số đăng ký: 73A-229.87, có số khung: MPBUMFE60NX368571, số máy: YN2QXM368571, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng CSGT - Công An tỉnh Quảng Bình cấp ngày 08/12/2021, đứng tên Ông Trần Hùng C để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và trong tương lai, bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại, các khoản phải hoàn trả và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của ông C, bà Th đối với Ngân hàng phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng được xác lập giữa ông C, bà Th với Ngân hàng và bên liên quan khác trước, trong và sau ngày ký kết hợp đồng thế chấp.

Xét tài sản thế chấp là động sản được hình thành từ nguồn vốn vay, đã được đăng ký quyền sở hữu tại cơ quan có thẩm quyền nên thuộc quyền sở hữu của Bên thế chấp. Hợp đồng thế chấp tài sản mặc dù không được công chứng, chứng thực nhưng nội dung và hình thức tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật trong quá trình ký kết và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo yêu cầu của ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th nên có hiệu lực pháp luật, kể từ thời điểm đăng ký giao dịch. Đến thời điểm Tòa án đưa vụ án ra xét xử, Giấy chứng nhận đăng ký quyền sở hữu tài sản bên nhận thế chấp đang nắm giữ và không có căn cứ xác định có cơ quan có thẩm quyền nào đang thụ lý giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu đối với tài sản thế chấp. Do đó, khi bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ đến hạn thì bên cho vay, đồng thời là bên nhận thế chấp có quyền xử lý tài sản bảo đảm là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng thế chấp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 299, Điều 303 của Bộ luật Dân sự và phù hợp với việc thực hiện hợp đồng có điều kiện. Vì vậy, yêu cầu Tòa án tuyên quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp đã được ký kết của đồng Nguyên đơn là có đủ cơ sở để chấp nhận.

Tuy nhiên, đối với yêu cầu của đồng nguyên đơn về việc tuyên J và/hoặc V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho J và/hoặc V là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, tại điểm a khoản 1 Điều 18 của Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 về đăng ký biện pháp bảo đảm quy định: trường hợp thay đổi bên nhận bảo đảm do được thay thế phát sinh từ hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ thuộc trường hợp phải đăng ký thay đổi. Vì vậy, cần tuyên quyền xử lý tài sản bảo đảm cho J và V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của đồng nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Đồng Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39. Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 117, 119, 297, 298, 299, 303, 317, 319, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

**Tuyên xử:**

**1**. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần J và Ngân hàng TMCP V:

- Buộc ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th phải thanh toán cho Công ty Cổ phần J và Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số LN2111294794645 ngày 09/12/2021 số tiền nợ tạm tính đến ngày 05/8/2026, cụ thể:

+ Thanh toán cho Công ty Cổ phần J tổng số tiền là: 798.546.321 đồng *(Bằng chữ: bảy trăm chín mươi tám triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi một)*, trong đó nợ gốc: 573.183.498 đồng, nợ lãi: 225.362.823 đồng ( Lãi trong hạn: 14.107.358 đồng; Lãi quá hạn: 211.255.465 đồng).

+ Thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền là: 42.028.754 đồng *(Bằng chữ: bốn mươi hai triệu hai mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi bốn),* trong đó nợ gốc: 30.167.553 đồng, nợ lãi: 11.861.201 đồng (Lãi trong hạn: 742.493 đồng; Lãi quá hạn: 11.118.709 đồng)

- Buộc ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th phải thanh toán cho Công ty Cổ phần J khoản vay theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/11/2017, cấp thẻ ngày 20/11/2017 số tiền nợ tạm tính đến ngày 05/08/2026 là: 143.555.058 đồng trong đó nợ gốc: 78.3976.441 đồng, lãi quá hạn: 65.158.617 đồng.

- Buộc ông Trần Hùng C phải thanh toán cho Công ty Cổ phần J và Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng tín dụng số LN2204125549324 (LD2210401668) ngày 28/03/2022 số tiền nợ tạm tính đến ngày 05/8/2026, cụ thể:

+ Thanh toán cho Công ty Cổ phần J tổng số tiền là: 169.739.517 đồng *(Bằng chữ: một trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn năm trăm mười bảy),* trong đó nợ gốc: 82.099.848 đồng, nợ lãi: 87.639.669 đồng ( Lãi trong hạn: 4.534.816 đồng; Lãi quá hạn: 83.104.853 đồng);

+ Thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền là: 8.933.659 đồng *(Bằng chữ: tám triệu chín trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi chín)* trong đó nợ gốc: 4.321.045 đồng, Nợ lãi 4.612.614 đồng ( Lãi trong hạn: 238.675 đồng; Lãi quá hạn: 4.373.940 đồng)

Kể từ ngày 06/8/2026, ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th còn phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đối với Hợp đồng cho vay số LN2111294794645 ngày 09/12/2021 và khoản vay theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/11/2017, cấp thẻ ngày 20/11/2017 thì Công ty Cổ phần J và

Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp số LN2111294794645 ngày 09/12/202 để thu hồi nợ, tài sản gồm: 01 Xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER RAPTOR, Biển số đăng ký: 73A-229.87, có số khung: MPBUMFE60NX368571, số máy: YN2QXM368571, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng CSGT - Công An tỉnh Quảng Bình cấp ngày 08/12/2021, đứng tên Ông Trần Hùng C.

**2**. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Trần Hùng C và bà Đào Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 41.523.903 đồng *(bốn mươi mốt triệu năm trăm hai mươi ba nghìn chín trăm linh ba đồng)* để sung Ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Trần Hùng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 8.933.658 đồng *(tám triệu chín trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng)* để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Công ty Cổ phần J (tên củ là Công ty Cổ phần M – Nguyễn Thị H nộp thay) số tiền tạm ứng án phí 20.726.000 đồng *(hai mươi triệu bày trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền số 0002186 ngày 14/5/2026.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V (Nguyễn Thị H nộp thay) số tiền tạm ứng án phí 1.127.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền số 0002187 ngày 14/5/2026.

**3**. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/8/2026); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Trị
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV1 tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**Đã ký**

**Hoàng Thị Thu**